

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 28-9-2023.

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Hồng Hải

Bà Phạm Thị Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 45, khu phố 4, phường J, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông **Võ Đình L**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 35, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà H có mặt; ông L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Trần Thị Mỹ H thì: Bà H và ông Võ Đình L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, đến năm 2020 đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại số 35 đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là nhà của bố mẹ ông L. Cuộc sống chung hạnh phúc đến cuối năm năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông L không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, ghen tuông vô cớ. Mỗi lần đi uống rượu về

thì ông L thường chửi bới và đánh bà. Hiện ông bà đã sống ly thân. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Võ Đình L.

Về con chung: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung là Võ Trần Đình Ph, sinh ngày 11/7/2020. Hiện con đang ở với ông L. Ly hôn, bà đồng ý giao con cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, Bà H giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L. bà đồng ý giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ và đúng về việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, thu thập tài liệu, chứng cứ, trình tự thủ tục hòa giải, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, hồ sơ không thể hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn là không đúng theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát là không đúng thời gian theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Mỹ H. Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Trần Đình Ph, sinh ngày 11/7/2020 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng

thành. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ H yêu cầu được ly hôn với ông Võ Đình L, nơi cư trú: số 35, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện thành phố Đ tiến hành xét xử vắng mặt ông L.

[3] *Về nội dung vụ án*: Bà H và ông L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, đến năm 2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống chung giữa bà H và ông L hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà H thì nguyên nhân do ông L không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, ghen tuông vô cớ. Ngoài ra, mỗi lần đi uống rượu về là ông L thường chửi bới và đánh bà, mâu thuẫn phát sinh không thể giải quyết. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình, ông L biết việc bà H xin ly hôn nhưng cũng không có thiện chí níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H và ông L phát sinh và kéo dài từ năm 2021 cho đến nay, bà H xác định không còn tình cảm với ông L, có kéo dài thì cuộc sống chung cũng không hạnh phúc. Như vậy, điều kiện hàn gắn tình cảm giữa bà H và ông L là khó có thể thực hiện, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông L là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Bà H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Võ Trần Đình Ph, sinh ngày 11/7/2020. Qua xác minh tại địa phương thì cháu Phát đang do ông L và ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi cháu được 17 tháng tuổi đến

nay, cháu phát triển bình thường. Do đó, để không xáo trộn cuộc sống của cháu nên giao cháu Ph cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông L cũng không có ý kiến, yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên khi các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Mỹ H. Bà Trần Thị Mỹ H và ông Võ Đình L được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Trần Đình Ph, sinh ngày 11/7/2020 cho ông Võ Đình L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà H đã tạm nộp theo biên lai thu số 001936 ngày 22 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà H đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà H có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng ông L vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TP. Đ;
- UBND phường Đ, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh

